

Số: 15 /2011/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định Phân cấp về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch nghĩa trang và Cơ sở xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CÔNG VĂN BẢN SỐ 431
Ngày 14 tháng 6 năm 2011

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/ 2003;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;
Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý Chất thải rắn;
Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng Nghĩa trang;
Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, quản lý quy hoạch đô thị;
Căn cứ Thông tư số 13/2007/TT-BXD ngày 31/12/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều của Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 9/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;
Căn cứ Thông tư số 02/2010/TT-BXD ngày 05/02/2010 của Bộ Xây dựng Ban hành quy chuẩn Quốc gia về công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 1147/SXD-HTKT ngày 03/11/2010 và Công văn số 545/SXD-KT ngày 24/5/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Phân cấp về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch Nghĩa trang và cơ sở xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.

Điều 2. Giao cho Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn và tổ chức thực hiện Quyết định này, định kỳ báo cáo kết quả với UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký,

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /T.M

Nơi nhận: 

- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; (b/c)
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Website tỉnh, TT Công báo;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP; Các P, TT;
- Lưu: VT, CN (CG.100).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư

QUY ĐỊNH

**Phân cấp về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch
nghĩa trang và cơ sở xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2011/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này xác định trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan quản lý Nhà nước ngành xây dựng cấp tỉnh, huyện, các Chủ đầu tư liên quan đến công tác tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch nghĩa trang và cơ sở xử lý chất thải rắn.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi quy định về phân cấp quy hoạch nghĩa trang và cơ sở xử lý chất thải rắn trong quy định này bao gồm các loại quy hoạch sau:

- Quy hoạch địa điểm nghĩa trang;
- Quy hoạch xây dựng nghĩa trang;
- Quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch địa điểm nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang quốc gia không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ dưới đây được sử dụng trong Quy định này được giải thích như sau:

1. "*Quy hoạch đô thị*" bao gồm các loại: Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu (hoặc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000), quy hoạch chi tiết đô thị được lập theo Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch Đô thị.

2. "*Cơ sở xử lý chất thải rắn*" bao gồm các trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung.

3. "*Ủy ban nhân dân cấp huyện*": Bao gồm Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã và Ủy ban nhân dân các huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

4. "*Cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng cấp huyện*": Bao gồm phòng Quản lý Đô thị thành phố, thị xã; Phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc phòng Công thương) các huyện.

Chương II
THẨM QUYỀN TỔ CHỨC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT
QUY HOẠCH NGHĨA TRANG

Điều 4. Tổ chức lập quy hoạch địa điểm nghĩa trang

1. Quy hoạch địa điểm nghĩa trang là một nội dung của đồ án Quy hoạch xây dựng vùng, Quy hoạch chung xây dựng Đô thị và Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; khi phê duyệt các quy hoạch này, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đồng thời phê duyệt quy hoạch địa điểm nghĩa trang.

2. Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung địa điểm nghĩa trang trong đồ án Quy hoạch xây dựng vùng, Quy hoạch chung xây dựng đô thị và Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan được giao tổ chức lập các quy hoạch nêu tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch địa điểm nghĩa trang;

3. Nội dung quy hoạch địa điểm nghĩa trang thực hiện theo khoản 3 Điều 9 Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

Điều 5. Thẩm định quy hoạch địa điểm nghĩa trang

1. Sở Xây dựng thẩm định quy hoạch địa điểm nghĩa trang nêu tại khoản 2 Điều 4 Quy định này, đối với các trường hợp điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch vùng tỉnh, Quy hoạch chung xây dựng đô thị, Quy hoạch phân khu (hoặc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; quy hoạch địa điểm các nghĩa trang theo sự phân công trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng cấp huyện thẩm định quy hoạch địa điểm nghĩa trang nêu tại khoản 2 Điều 4 Quy định này, đối với các trường hợp điều chỉnh, bổ sung vào Quy hoạch điểm dân cư nông thôn, Quy hoạch phân khu (hoặc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện; quy hoạch địa điểm các nghĩa trang khác ngoài quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Sở Xây dựng tổng hợp hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để trình các Bộ, ngành Trung ương thẩm định đối với trường hợp bổ sung quy hoạch địa điểm nghĩa trang trong phạm vi quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 6. Phê duyệt quy hoạch địa điểm nghĩa trang

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch địa điểm nghĩa trang do Sở Xây dựng thẩm định và trình phê duyệt theo khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt địa điểm nghĩa trang do cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng cấp huyện thẩm định và trình phê duyệt theo khoản 2 Điều 5 Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh trình các Bộ, ngành Trung ương thẩm định theo khoản 3 Điều 5 Quy định này.

Điều 7. Tổ chức lập quy hoạch xây dựng nghĩa trang

1. Các nghĩa trang khi tiến hành quy hoạch xây dựng phải phù hợp với Quy hoạch xây dựng vùng, Quy hoạch chung xây dựng đô thị và Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn hoặc quy hoạch bổ sung địa điểm nghĩa trang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho phép tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang có trách nhiệm lập quy hoạch xây dựng nghĩa trang trong phạm vi dự án được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư.

3. Nội dung quy hoạch xây dựng nghĩa trang thực hiện theo khoản 2 Điều 10 Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

Điều 8. Thẩm định quy hoạch xây dựng nghĩa trang

1. Sở Xây dựng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với quy hoạch xây dựng nghĩa trang có quy mô sử dụng đất từ 10ha trở lên, nghĩa trang có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 2 huyện trở lên; nghĩa trang thuộc quy hoạch đô thị mới.

2. Cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng cấp huyện thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy hoạch xây dựng nghĩa trang trên địa bàn do mình quản lý, trừ các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này.

3. Thời gian thẩm định quy hoạch xây dựng nghĩa trang không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Điều 9. Phê duyệt quy hoạch xây dựng nghĩa trang

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch xây dựng nghĩa trang do Sở Xây dựng thẩm định và trình phê duyệt theo khoản 1 Điều 8 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy hoạch xây dựng nghĩa trang do cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng cấp huyện thẩm định và trình phê duyệt theo khoản 2 Điều 8 Quy định này.

Chương III

THẨM QUYỀN LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH CƠ SỞ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN

Điều 10. Điều kiện lập quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn

1. Cơ sở xử lý chất thải rắn trước khi tiến hành quy hoạch xây dựng phải phù hợp với Quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng tỉnh, vùng liên đô thị. Quy hoạch chung xây dựng đô thị được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trường hợp vị trí dự kiến quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn không có hoặc không phù hợp Quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng tỉnh, vùng liên đô thị, Quy hoạch chung xây dựng đô thị được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

phê duyệt; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trình Sở Xây dựng bổ sung quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng tỉnh, vùng liên đô thị, quy hoạch chung xây dựng đô thị.

3. Đối với yêu cầu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng tỉnh, vùng liên huyện trong tỉnh, Quy hoạch chung xây dựng đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Xây dựng chủ trì thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung quy hoạch. Thời gian thẩm định bổ sung quy hoạch quản lý chất thải rắn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

4. Đối với yêu cầu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch quản lý chất thải rắn cấp vùng liên tỉnh, vùng kinh tế trọng điểm, Quy hoạch chung đô thị loại I được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Sở Xây dựng tổng hợp hồ sơ theo quy định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình các Bộ, ngành Trung ương phê duyệt bổ sung quy hoạch.

Điều 11. Tổ chức lập quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn

1. Tổ chức, doanh nghiệp được Nhà nước giao làm Chủ đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn theo Điều 15 Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn trong phạm vi dự án do mình được giao làm Chủ đầu tư.

2. Đối với trạm trung chuyển cố định có quy mô đất đai nhỏ hơn 3.000m², phù hợp quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn, quy hoạch đô thị, quy hoạch điểm dân cư nông thôn được duyệt. Chủ đầu tư không tổ chức lập quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn. Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng được thể hiện trong báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư trình phê duyệt theo trình tự đầu tư xây dựng hiện hành.

Điều 12. Thẩm định quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn

1. Sở Xây dựng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn có quy mô sử dụng đất từ 10ha trở lên, cơ sở xử lý chất thải rắn có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 2 huyện trở lên; cơ sở xử lý chất thải rắn thuộc quy hoạch đô thị mới.

2. Cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng cấp huyện thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn thuộc địa bàn do mình quản lý trừ các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này.

3. Thời gian thẩm định quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn không qua 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Điều 13. Phê duyệt Quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn do Sở Xây dựng thẩm định và trình phê duyệt theo khoản 1 Điều 12 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn do cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng cấp huyện thẩm định và trình phê duyệt theo khoản 2 Điều 12 Quy định này.

Chương IV
QUẢN LÝ QUY HOẠCH NGHĨA TRANG VÀ
CƠ SỞ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN

Điều 14. Thẩm định dự toán chi phí lập quy hoạch

1. Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch nghĩa trang và cơ sở xử lý chất thải rắn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng cấp huyện thẩm định dự toán chi phí lập quy hoạch nghĩa trang và cơ sở xử lý chất thải rắn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch trên cơ sở kết quả thẩm định và trình phê duyệt của cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng cấp huyện đối với quy hoạch nghĩa trang và cơ sở xử lý chất thải rắn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Thời gian thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Điều 15. Công bố quy hoạch nghĩa trang và cơ sở xử lý chất thải rắn

Các Chủ đầu tư được giao tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xây dựng dự án tổ chức công bố quy hoạch xây dựng nghĩa trang, quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Thời gian tổ chức công bố quy hoạch không quá 30 ngày kể từ ngày đồ án quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 16. Cung cấp hồ sơ quy hoạch nghĩa trang và xử lý chất thải rắn

1. Hồ sơ quy hoạch xây dựng nghĩa trang, quy hoạch cơ sở xử lý chất thải rắn được duyệt: Chủ đầu tư được giao tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm cung cấp cho cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng cấp huyện, địa phương nơi xây dựng dự án và Sở Xây dựng để theo dõi, quản lý.

2. Chủ đầu tư được giao quản lý, khai thác nghĩa trang, cơ sở xử lý chất thải rắn có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ quy hoạch được duyệt đồng thời cung cấp thông tin cho các tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Thời gian cung cấp hồ sơ quy hoạch nghĩa trang và cơ sở xử lý chất thải rắn được duyệt không quá 30 ngày kể từ ngày hồ sơ quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 17. Kế hoạch lập quy hoạch nghĩa trang và xử lý chất thải rắn

1. Các quy hoạch được đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước:

a) Sở Xây dựng lập kế hoạch hàng năm đối với các quy hoạch nghĩa trang và cơ sở xử lý chất thải rắn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng cấp huyện lập kế hoạch hàng năm đối với các quy hoạch nghĩa trang và quản lý chất thải rắn trình Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Kết quả phê duyệt báo cáo cho Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.

b) Sở Tài chính bố trí vốn ngân sách hàng năm cho công tác lập quy hoạch nghĩa trang và cơ sở xử lý chất thải rắn trên cơ sở kế hoạch lập quy hoạch được duyệt.

2. Dự án nghĩa trang, cơ sở xử lý chất thải rắn do tổ chức, cá nhân được giao đầu tư, Chủ đầu tư thực hiện quy hoạch theo Điều 7, Điều 11 của Quy định này. Chi phí lập quy hoạch được tính trong tổng mức đầu tư của dự án.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Hoàn thiện, nâng cao năng lực cho bộ máy làm công tác quản lý quy hoạch nghĩa trang và cơ sở xử lý chất thải rắn tại địa phương đảm bảo thực hiện những nội dung được phân cấp về quy hoạch nghĩa trang và cơ sở xử lý chất thải rắn.

2. Báo cáo bằng văn bản theo định kỳ 6 tháng, hàng năm về kế hoạch, kết quả tổ chức lập, thẩm tra, phê duyệt và quản lý quy hoạch nghĩa trang và cơ sở xử lý chất thải rắn trên địa bàn theo phân cấp cho Sở Xây dựng tổng hợp.

Điều 19. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Xây dựng

1. Theo dõi, kiểm tra việc thi hành Quy định này. Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn, kịp thời giải quyết những vướng mắc trong quá trình quản lý theo phân cấp.

2. Xây dựng kế hoạch hàng năm về bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác quản lý xây dựng các cấp, nâng cao năng lực quản lý quy hoạch nghĩa trang và cơ sở xử lý chất thải rắn tại địa phương.

3. Báo cáo bằng văn bản theo định kỳ 6 tháng và hàng năm về kết quả lập, thẩm tra và quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh cho Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất chỉ đạo.

Điều 20. Xử lý chuyên tiếp

Hồ sơ quy hoạch nêu tại Điều 2 của Quy định này được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã tiếp nhận đang tổ chức thẩm định hoặc trình phê duyệt trước khi quy định này có hiệu lực thì vẫn tiếp tục giải quyết theo đúng nội dung và thời gian quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề vướng mắc, khó khăn, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ đầu tư phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lữ Ngọc Cư